| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN P**<br>**TỈNH THÁI NGUYÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 82/2023/HS-ST
Ngày 23/11/2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lương Đức Long;**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Thuyết - Cán bộ nghỉ hưu;

2. Ông Nguyễn Ngọc Ngư - Cán bộ nghỉ hưu;

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hữu Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên;

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2023/TLST - HS ngày 31 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2023/QĐXXST – HS ngày 02 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **La Văn Q** tên gọi khác không, sinh 18/6/1990, tại xã V, huyện P, tỉnh Thái Nguyên;

Nơi cư trú và chỗ ở: Xóm C, xã V, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Chí; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Họ và tên bố: La Văn V – sinh năm 1960; Họ và tên mẹ: Lưu Thị Ú – sinh năm 1968; Vợ: Nguyễn Thị H – sinh năm 1994; Có 01 con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2023. Hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người chứng kiến:* Nguyễn Văn H – sinh năm 1961. Địa chỉ: Xóm Trung Thành 1, xã V, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 00 phút ngày 18/3/2023, tổ công tác Công an xã V, huyện P làm nhiệm vụ tại xóm T, xã V, phát hiện La Văn Q có biểu hiện nghi liên quan đến ma túy. Qua kiểm tra phát hiện và thu giữ trong lòng bàn tay bên phải của Q 01 gói chất bột màu trắng Q khi là heroin mua về để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người có hành vi  phạm tội quả tang đối với Q. Niêm phong toàn bột chất bột màu trắng ký hiệu là Q1. Công an xã V đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan CSĐT Công an huyện P để điều tra theo thẩm quyền. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Q không phát hiện thu giữ gì.

Cùng ngày, tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, cân xác định 01 gói chất bột màu trắng, được niêm phong thu giữ của Q có khối lượng 0,286 gam. Niêm phong toàn bộ gửi giám định ký hiều A1.

Tại Kết luận giám định số 957/KL- KTHS ngày 27/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy loại Heroine, có khối lượng là 0,286gam.

Quá trình điều tra làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Do bản thân Q là người nghiện ma túy. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 19/7/2023 Q đi bộ từ nhà ra xóm T, xã V để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi ra đến nơi Q mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với giá 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Q cầm gói ma túy ở lòng bàn tay để đi về nhà thì bị Công an xã V phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số 82/CT- VKSPL ngày 30/10/2023, Viện Kiểm sát nhân huyện P, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo La Văn Q về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P trình bày lời luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo La Văn Q phạm tội: *" Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249;  điểm s khoản 1, Điều 51;  Điều 38 BLHS, xử phạt La Văn Q mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng:  Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy số vật chứng đã thu giữ.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Phần tranh tụng: Bị cáo không có tranh tụng gì.

Bị cáo nói lời sau cùng xin HĐXX giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cở sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác.Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ buộc tội:

- Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 19/7/2023 bị cáo đi bộ từ nhà ra xóm Trung Thành, xã V để mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi ra đến nơi bị cáo mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với giá 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy bị cáo cầm gói ma túy ở lòng bàn tay để đi về nhà thì bị Công an xã V phát hiện, bắt quả tang. Mục đích bị cáo mua ma túy về để sử dụng cho bản thân.

- Lời khai của người chứng kiến.

- Kết luận giám định xác định gói chất bột màu trắng thu giữa của Q là ma túy, loại Heroin có khối lượng là 0,286 gam.

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Như vậy, La Văn Q có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã có hành vi tàng trữ 0,286 gam ma túy loại Heroin để sử dụng cho bản thân, hành vi đó đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 là có căn cứ.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

*"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm".*

*c) Heroin… có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.*

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật quy định.

[3] Xét tính chất của bị cáo là nghiêm trọng, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ về điều đó nhưng vì nghiện ma túy nên đã tàng trữ để sử dụng.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS là người phạm tội thành khẩn khai báo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 BLHS.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy bị cáo là người nghiện ma túy, phạm tội với lỗi cố ý nên cần phải xử bị cáo mức án 18 đến 24 tháng tù như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp,

Về hình phạt bổ sung, xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Vật chứng vụ án: Số vật chứng là ma túy và vỏ giấy gói cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Trong vụ án này, người bán ma túy cho Q, Q không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở điều tra làm rõ.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

**Căn cứ:** vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

**Tuyên bố**: **Bị cáo La Văn Q** - phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

**Áp dụng:** Điều 38; Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; 136; 329; 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội .

Xử phạt: **La Văn Q** : 18 (Mười tám) tháng tù.Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/7/2023.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng:

-Tịch thu tiêu hủy 02 bì niêm phong ký hiệu A1; A2. *(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 09/2024 ngày 06/11/2023 giữa Công an huyện P và Chi cục thi hành án dân sự huyện P).*

3. Về án phí: Buộc bị cáo Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

4. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**
- VKSND huyện P;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS huyện P;
- Công an huyện P;
- Nhà tạm giữ công an huyện PL;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- THAHS - Công an tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Lưu Hs, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Đức Long**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Đức Long**